

Họ tên học sinh:.....Số báo danh:.....

PHẦN I (6 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Những lĩnh vực nào có ảnh hưởng và ý nghĩa quan trọng trong văn hóa, xã hội, chính trị của cư dân Ai Cập cổ đại?

- A. Ngôn ngữ, âm nhạc. B. Dân cư, xã hội.
C. Tín ngưỡng, tôn giáo. D. Chữ viết, văn học.

Câu 2. Hiện nay, để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, các trường học cần phải có trách nhiệm như thế nào?

- A. Thực hiện chức năng của nhà nước về quản lý giá trị di sản văn hóa.
B. Cung cấp vốn để bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa.
C. Đào tạo, nâng cao nhận thức của người học về giá trị di sản văn hóa.
D. Trực tiếp tham gia bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa.

Câu 3. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng về khái niệm văn minh?

- A. Sự tiến bộ về vật chất và tinh thần. B. Những tiêu chuẩn riêng để nhận diện.
C. Tạo ra đặc tính, bản sắc của xã hội. D. Trạng thái phát triển cao của nền văn hóa.

Câu 4. Khái niệm nào là đúng về Sử học?

- A. Sử học là khoa học nghiên cứu về hoạt động của con người.
B. Sử học là khoa học nghiên cứu về quá khứ của con người.
C. Sử học là khoa học nghiên cứu về tiến hóa của con người.
D. Sử học là khoa học nghiên cứu về văn hóa của con người.

Câu 5. Trong xu thế hội nhập hiện nay, một trong những ngành có thế mạnh và giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế- xã hội ở nhiều quốc gia là

- A. kiến trúc. B. du lịch. C. dịch vụ. D. thương mại.

Câu 6. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm **khác biệt** của văn minh so với văn hóa?

- A. Văn minh chỉ được sáng tạo trong thời kì phát triển cao của xã hội
B. Văn minh ra đời trước văn hóa và hoàn toàn độc lập với văn hóa
C. Văn minh chỉ xuất hiện khi con người biết chế tạo công cụ lao động
D. Văn minh xuất hiện đồng thời với sự xuất hiện con người trên trái đất

Câu 7. Nội dung nào sau đây là nguồn gốc dẫn đến sự xuất hiện sớm của chữ viết ở Ai Cập thời kì cổ đại?

- A. Nhu cầu sáng tác các tác phẩm văn học nghệ thuật
B. Nhu cầu ghi chép và lưu trữ những gì đã diễn ra
C. Nhu cầu đo đạc lại ruộng đất theo định kì hàng năm
D. Nhu cầu của sản xuất nông nghiệp đúng thời vụ

Câu 8. Nội dung nào sau đây là yếu tố cơ bản để xác định loài người bước vào thời kì văn minh?

- A. Nguyên tắc công bằng. B. Chữ viết, nhà nước.
C. Tín ngưỡng, tôn giáo. D. Công cụ bằng đá.

Câu 9. Thành tựu về lĩnh vực nào sau đây của cư dân Ai Cập cổ đại đã được ứng dụng hiệu quả trong việc xây dựng kim tự tháp?

- A. Toán học. B. Tín ngưỡng. C. Tôn giáo. D. Chữ viết.

Câu 10. Nội dung nào sau đây **không** phải là biểu hiện về mối quan hệ giữa Sử học với di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?

- A. Di sản là nguồn sử liệu cho nghiên cứu lịch sử.
B. Sử học quyết định sự tồn tại của tất cả các di sản.
C. Sử học góp phần xác định đúng các giá trị của mỗi di sản.
D. Sử học góp phần quảng bá hình ảnh di sản tới cộng đồng.

Câu 11. Ngày 2 – 9 – 1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sự kiện này là kết quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình.

Đoạn tư liệu phản ánh nội dung nào của khái niệm lịch sử?

- A. Tất cả những tri thức về lịch sử đã được nhận thức lại.
B. Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.
C. Tư liệu gốc phục vụ việc nghiên cứu và học tập lịch sử.
D. Tất cả những tri thức về quy luật lịch sử được đúc kết lại.

Câu 12. Công trình kiến trúc tiêu biểu của người Ai Cập cổ đại là

- A. đấu trường Rô-ma. B. tháp Thạt Luồng.
C. Kim tự tháp. D. Vạn lý trường thành.

Câu 13. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** và **đầy đủ** về khái niệm Lịch sử?

- A. Lịch sử là những gì diễn ra ở mỗi dân tộc.
B. Lịch sử là quá trình tiến hóa của con người.
C. Lịch sử là những gì diễn ra ở mỗi quốc gia.
D. Lịch sử là những gì diễn ra trong quá khứ.

Câu 14. Sự ra đời của chữ viết Ai Cập thời kì cổ đại có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Phản ánh sự phát triển cao độ của nhà nước chuyên chế.
B. Tạo cơ sở để cư dân Ai Cập cổ đại hội nhập quốc tế.
C. Tạo cơ sở cho sự ra đời của chữ La – tinh sau này.
D. Phản ánh trình độ tư duy cao của cư dân Ai Cập.

Câu 15. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa văn hóa và văn minh?

- A. Đều là những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo nên
B. Đều bắt đầu xuất hiện khi con người biết sử dụng công cụ bằng sắt
C. Đều phản ánh những tiến bộ vượt bậc về khoa học học và kĩ thuật
D. Đều mang đậm bản sắc riêng của tộc người và có tính khép kín

Câu 16. Hệ thống chữ viết cổ của người Ai Cập được gọi là

- A. chữ cái Latinh. B. chữ Phạn. C. chữ cái Rô-ma. D. chữ tượng hình.

Câu 17. Nội dung nào sau đây **không** phải là vai trò của du lịch trong việc bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa?

- A. Góp phần ổn định an ninh chính trị của quốc gia.
B. Quảng bá lịch sử, văn hóa cộng đồng.
C. Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển.
D. Kết nối, nâng cao vị thế của ngành du lịch, lịch sử.

Câu 18. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vai trò của công tác bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể?

- A. Góp phần khắc phục những tác động tiêu cực của tự nhiên đối với di sản.

B. Góp phần ngăn chặn tình trạng xuống cấp, biến dạng và hư hỏng của di sản.

C. Giúp giữ gìn và lưu truyền giá trị của di sản từ thế hệ này sang thế hệ khác.

D. Tạo nhân tố quyết định cho sự phát triển của kinh tế, xã hội của địa phương.

Câu 19. Sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người, trạng thái phát triển cao của văn hóa được gọi là

A. đẳng cấp

B. xã hội

C. văn minh

D. trí tuệ

Câu 20. Khôi phục các sự kiện lịch sử diễn ra trong quá khứ là chức năng nào sau đây của Sử học?

A. Khoa học.

B. Phục dựng.

C. Tái hiện.

D. Nhận biết.

Câu 21. Yếu tố nào sau đây **không** phải là tiêu chuẩn cơ bản để nhận diện văn minh loài người?

A. Tôn giáo.

B. Nhà nước.

C. Đô thị.

D. Tổ chức xã hội.

Câu 22. Lịch sử được hiểu theo những nghĩa nào sau đây?

A. Tái hiện lịch sử và học tập lịch sử.

B. Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.

C. Hiện thực lịch sử và tái hiện lịch sử.

D. Nhận thức lịch sử và hiểu biết lịch sử.

Câu 23. Nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng hàng đầu trong công tác quản lý di sản văn hóa của mỗi quốc gia là

A. chăm sóc, giữ gìn di sản, làm mới.

B. bảo vệ, bảo quản, tu bổ di sản.

C. ưu tiên phát huy giá trị di sản.

D. sửa chữa theo hướng hiện đại.

Câu 24. Trong cuộc sống hàng ngày, con người cần phải thực hiện yếu tố nào sau đây để định hướng cho tương lai?

A. Vận dụng kinh nghiệm từ quá khứ vào cuộc sống hiện tại.

B. Áp dụng những giá trị truyền thống của lịch sử dân tộc.

C. Chỉ quan tâm nghiên cứu, tìm hiểu và khám phá lịch sử.

D. Nhận thức sâu sắc về những gì diễn ra ở cuộc sống hiện tại.

PHẦN II (4 điểm). Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Di sản lịch sử - văn hóa là cầu nối quá khứ - hiện tại - tương lai. Mỗi công trình, quần thể, danh thắng đều là sản phẩm của lịch sử và là thành quả của quá trình lao động, sáng tạo lâu dài. Đó là nền tảng tinh thần và vật chất của mỗi địa phương, cộng đồng, góp phần quan trọng vào việc giáo dục lịch sử, vun đắp truyền thống tốt đẹp của dân tộc, quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam ra thế giới, ... Vì vậy, việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích, di sản là việc làm quan trọng, cần thiết”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ chân trời sáng tạo, tr.14)

a) Việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích, di sản là việc làm quan trọng, cần thiết, vì đây là cách duy nhất để có thể quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam ra thế giới.

b) Bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích, di sản không chỉ có ý nghĩa giáo dục mà còn mang lại giá trị kinh tế - xã hội to lớn.

c) Bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích, di sản là hoạt động lưu giữ, bảo vệ và lan tỏa các giá trị những di sản của thế hệ trước để lại.

d) Trách nhiệm bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản thuộc về hai đối tượng là các cấp chính quyền và những nhà nghiên cứu lịch sử, văn hóa.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Người Ai Cập cổ đại viết chữ trên giấy pa – pi – rút, người Lưỡng Hà cổ đại viết trên các phiến đất sét ướt rồi đem nung hoặc phơi khô. Người Trung Quốc lại khắc chữ trên các mai rùa, xương thú hoặc thẻ tre. Đến đời Thương, chữ viết của người Trung Quốc mới ra đời. Loại chữ đầu tiên này khắc trên mai rùa và xương thú, được phát hiện lần đầu tiên vào năm 1899 và được gọi là văn tự giáp cốt....

Cho đến nay, người ta đã phát hiện được hơn 100 000 mảnh mai rùa và xương thú có khắc chữ giáp cốt. Tổng số chữ giáp cốt đã phát hiện khoảng 4500 chữ, trong đó đã đọc được 1700 chữ. Chữ giáp cốt đã ghép được những đoạn văn tương đối dài, có đoạn lên tới 100 chữ”.

(Nguyễn Thị Côi, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Mạnh Hùng, *Hướng dẫn sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 Trung học phổ thông*, NXB Giáo dục, 2009, tr. 17)

a) Hiện nay, các nhà khảo cổ học đã phát hiện được rất nhiều chữ giáp cốt và các tác phẩm văn học đồ sộ viết bằng chữ giáp cốt.

b) Người Ai Cập, người Lưỡng Hà và người Trung Quốc đều sáng tạo ra được chữ viết riêng của mình.

c) Chữ giáp cốt là một thành tựu về văn học của người Trung Quốc thời cổ đại.

d) Chữ viết của người Ai Cập, Lưỡng Hà và Trung Quốc thời cổ đại lúc đầu được viết trên các chất liệu giấy khác nhau.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đầu tháng 8 – 1945, quân đội Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống thành phố Hi – rô – si – ma và Na – ga – xa – ki của Nhật Bản. Đây là một hiện thực lịch sử, nhưng đến nay, hiện thực lịch sử này vẫn còn những nhận thức, đánh giá trái chiều:

Luồng ý kiến thứ nhất: Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản làm cho Chiến tranh thế giới thứ hai chấm dứt sớm hơn nhiều tháng, hạn chế thiệt hại sinh mạng cho các bên tham chiến.

Luồng ý kiến thứ hai: Mỹ không cần thiết phải ném bom nguyên tử. Đó là tội ác chiến tranh, là hành vi tàn bạo chống lại lịch sử loài người”.

(Sách giáo khoa *Lịch sử 10*, bộ cánh diều, tr. 4)

a) Sự kiện quân đội Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản được nhận thức giống nhau và khách quan.

b) Hiện thực lịch sử là đầu tháng 8 – 1945, quân đội Mỹ ném bom nguyên tử xuống hai thành phố lớn của Nhật Bản.

c) Nhận thức “Mỹ không cần thiết phải ném bom nguyên tử. Đó là tội ác chiến tranh” có sau sự kiện Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản.

d) Nhận thức “Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản hạn chế thiệt hại sinh mạng cho các bên tham chiến” có trước sự kiện Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản.

Câu 4. Đọc đoạn thông tin sau:

Văn hoá là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong lịch sử. Văn hoá có trước văn minh, phát triển đến trình độ nào đó thì văn minh mới ra đời. Văn hoá đặc trưng cho bản sắc riêng của một cộng đồng người của một dân tộc để phân biệt dân tộc này với dân tộc khác.

a) Văn hoá ra đời trước, phát triển đến trình độ nào đó thì văn minh ra đời.

b) Văn minh ra đời trước, phát triển đến trình độ nào đó thì văn hoá ra đời. Văn minh ra đời sẽ thúc đẩy văn hoá phát triển.

c) Văn hoá mang nét đặc trưng cho bản sắc riêng của một cộng đồng người.

d) Văn hoá là tổng thể những giá trị vật chất do con người sáng tạo ra trong lịch sử.

---HẾT---

Phần	I	II		
Số câu	24	4		
Câu\Mã đ	123	124	125	126
1	C	A	D	B
2	C	C	A	C
3	C	A	B	C
4	B	C	D	A
5	B	B	D	B
6	A	B	B	B
7	B	B	C	D
8	B	B	B	D
9	A	C	A	C
10	B	B	C	D
11	B	B	A	D
12	C	D	C	D
13	D	A	B	C
14	D	C	A	B
15	A	A	A	C
16	D	C	D	D
17	A	D	D	B
18	C	D	A	B
19	C	D	B	C
20	A	C	A	D
21	A	A	C	C
22	B	C	B	B
23	B	B	A	C
24	A	C	C	B
1	SĐĐS	SĐSĐ	SĐSĐ	SSĐĐ
2	SĐSS	SĐSĐ	SĐĐS	SSSĐ
3	SĐĐS	ĐSSS	ĐSSĐ	SSĐĐ
4	ĐSĐS	ĐSSĐ	SSĐS	SDSD